**Tuần 32-33 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 63-64-65 Ngày dạy: 25/4/2024**

## **ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức:** Củng cố, nhắc lại về:

- Góc với đường tròn.

- Hình Trụ- Hình nón.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Tư duy và lập luận toán học

- Mô hình hóa toán học. Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hệ thống được các nội dung đã học trong học kỳ II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng có chia khoảng.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước)

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Hs vận dụng được các kiến thức đã học vào giải bài tập

**b. Nội dung:** Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân làm các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

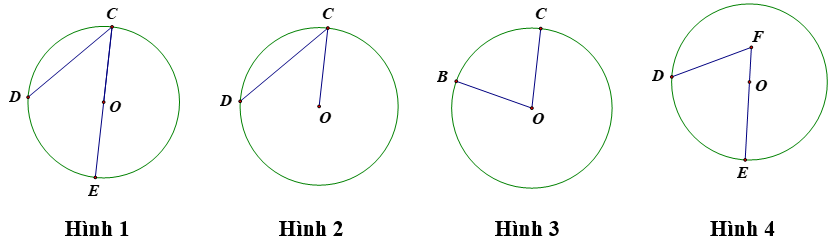
**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Bài tập sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời*

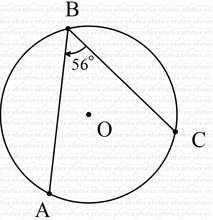
**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Cho các hình vẽ sau, hình vẽ nào vẽ góc ở tâm?



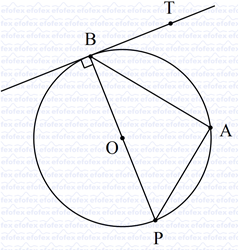
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hình 1. | **B.** Hình 3. | **C.** Hình 2. | **D.** Hình 4. |

**Câu 2.** Cho như hình vẽ. Số đo của cung nhỏ là



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 3.** So sánh  và trong hình vẽ dưới đây. Biết  là tiếp tuyến của đường tròn 



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 4.** Công thức tính độ dài đường tròn (kí hiệu là C) của đường tròn có bán kính R là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 5.** Thể tích hình trụ có chiều cao 10cm là 502,4cm3. Bán kính hình tròn đáy của hình trụ đó là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 cm. | **B.** 4 cm. | **C.** 8 cm. | **D.** 16cm. |

**Câu 6*.*** Góc nội tiếp chắn nửa đường tròn là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** góc nhọn. | **B.** góc vuông. | **C.** góc tù. | **D.** góc bẹt. |

**Câu 7*.*** Đường tròn ngoại tiếp tam giác là đường tròn

**A.** cắt tất cả các cạnh của tam giác đó. **B.** đi qua trọng tâm của tam giác đó.

**C.** đi qua 3 đỉnh của tam giác đó. **D.** tiếp xúc với các cạnh của tam giác đó.

**Câu 8.** Cho đường tròn (O; 2cm), độ dài cung 600 của đường tròn này là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** cm. | **B.** cm. | **C.** cm. | **D.** cm. |

**Câu 9.** Một hình trụ có chu vi đáy là 10cm, diện tích xung quanh bằng 120cm2. Khi đó chiều cao của hình trụ là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 10.** Cho hình nón có bán kính đáy R = 3 cm và chiều cao h = 4 cm. Diện tích xung quanh của hình nón là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 25π cm2. | **B.** 12π cm2. | **C.** 20π cm2. | **D.** 15π cm2. |

**Câu 11.** Công thức tính diện tích xung quanh của một hình nón có bán kính đáy r và đường sinh  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 12.**Hình tròn bán kính 4cm thì diện tích của nó là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4π cm2. | **B.** 8π cm2. | **C.** 12π cm2. | **D.** 16π cm2. |

**Câu 13*.*** Công thức tính diện tích hình quạt tròn bán kính R, cung  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** . | **B.** . | **C.** | **D.** . |

**Câu 14*.*** Một hình nón có thể tích là 314cm3, chiều cao hình nón là 12cm. Độ dài đường sinh là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 13cm. | **B.** 14cm. | **C.** 15cm. | **D.** 17cm. |

**Câu 15*.*** Tứ giác nào sau đây nội tiếp được đường tròn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hình thang. | **B.** Hình thang cân. | **C.** Hình bình hanh. | **D.** Hình thoi. |

**Câu 16*.*** Độ dài cung 300 của đường tròn có bán kính 4 cm là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**  cm. | **B.** cm. | **C.**  cm. | **D.** cm. |

**Câu 17*.*** Cho một hình nón có bán kính đáy  và đường sinh . Thể tích hình nón là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |

**Câu 18*.*** Diện tích xung quanh của một hình trụ có bán kính đáy là  và chiều cao là 

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |

**Câu 19*.*** Một hình trụ có bán kính đáy bằng 5cm, chiều cao bằng 3cm. Thể tích của hình trụ đó là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 15 cm3. | **B.** 15cm3. | **C.** 3cm3. | **D.** 75cm3. |

**II. TỰ LUẬN**

**Bài 1.** Cho ΔABC nhọn (AB < AC) nội tiếp đường tròn (O). Gọi H là giao điểm của hai đường cao BE, CF của ΔABC.

a) Chứng minh tứ giác BFEC nội tiếp và AF.AB = AE.AC.

b) Tiếp tuyến tại A cắt tia CB ở M. Chứng minh MA2  = MB.MC

c) Tia AH cắt BC tại I và cắt (O) tại N. Gọi K, Q là hình chiếu vuông góc của N lên AB, AC. Chứng minh tứ giác KBIN nội tiếp và ba điểm K, I, Q thẳng hàng.

**Bài 2.** Cho điểm A nằm bên ngoài đường tròn (O). Từ A kẻ hai tiếp tuyến AB, AC với đường tròn đó (B, C là các tiếp điểm). Gọi M là trung điểm của AB. Đường thẳng MC cắt đường tròn (O) tại N (N khác C).

a) Chứng minh ABOC là tứ giác nội tiếp

b) Chứng minh 

c) Tia AN cắt đường tròn (O) tại D ( D khác N). Chứng minh: AB // CD.

**Bài 3.** Từ điểm A ở ngoài đường tròn (O) vẽ hai tiếp tuyến AB, AC và cát tuyến ADE đến đường tròn (O) (B, C, D, E thuộc (O), tia AD nằm giữa hai tia AO và AB, AD < AE).

a) Chứng minh các tứ giác ABOC nội tiếp đường tròn và OA vuông góc BC tại H.

b) Chứng minh AB2 = AD.AE và AH.AO = AD.AE.

c) Tiếp tuyến tại D và E của đường tròn (O) cắt nhau tại K. Chứng minh tứ giác DHOE nội tiếp và ba điểm K, B, C thẳng hàng.

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**Tuần 33 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 66 Ngày dạy: 3/5/2024**

## **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được biến đổi hệ phương trình bằng phương pháp thế hoặc cộng đại số giải được hệ phương trình đơn giản.

- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn.

- Vận dụng linh hoạt công thức nghiệm để giải phương trình bậc hai một ẩn.

- Nhận biết được khái niệm phương trình trùng phương, phương trình chứa ẩn ở mẫu, phương trình tích.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn.

- Nhận biết được góc nội tiếp và định lí về số đo của góc nội tiếp.

- Chứng minh được tứ giác nội tiếp đường tròn.

- Nhận biết được đường tròn ngoại tiếp đa giác.

- Nhận biết được tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông.

- Tính được độ dài cung tròn.

- Nhận biết được công thức tính diện tích, thể tích của hình trụ, hình nón.

- Tính được diện tích, thể tích của hình trụ, hình nón.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Tư duy và lập luận toán học

- Mô hình hóa toán học. Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hệ thống được các nội dung đã học trong học kỳ II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng có chia khoảng.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước)

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (KIỂM TRA**

**Tuần 34 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 67 Ngày dạy: 15/5/2024**

## **HÌNH CẦU - DIỆN TÍCH MẶT CẦU VÀ THỂ TÍCH HÌNH CẦU**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

*-Nhớ lại và nắm chắc các khái niệm về hình cầu: tâm, bán kính, đường tròn lớn, mặt cầu*

*- Vận dụng thành thạo công thức tính diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu*

*- Thấy được các ứng dụng của các công thức trên trong đời sống thực tế*

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính thực tiễn

***2. Năng lực***

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản .

- Năng lưc chuyên biệt: Tính diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu

***3. Phẩm chất***

- Tự học, tự chủ, sống có trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Com pa, thước thẳng, thước đo góc, eke.

**2. Học sinh:**

- Compa, thước thẳng, thước đo góc.

**3. Biên soạn câu hỏi/bài tập kiểm tra đánh giá**

***a) Nhóm câu hỏi nhận biết:***

***Câu 1: Nêu khái niệm về về hình cầu: tâm, bán kính, đường tròn lớn, mặt cầu***

Câu 2: Vẽ hình cầu

***b) Nhóm câu hỏi thông hiểu***

Câu 1: Viết công thức tính diện tích vàthể tích của mặt cầu

Câu 2: -Vẽ hình bán cầu

***c )Nhóm câu hỏi vận dụng thấp:***

-Hãy vận dụng công thức tính diện tích của mặt cầu để giải bài tập làm ?1và bài 122 SGK.

***d) Nhóm câu hỏi vận dụng cao:***

- ***Hãy vận dụng công thức tính diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu để giải bài 32/125.***

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** HS biết được các SẢN PHẨM SỰ KIẾN cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Quay HCN ta được hình trụ. Quay hình tam giác vụông ta được hình nón. Vậy khi quay một nửa hình tròn quanh một trục trùng với đường kính của đường tròn ta được hình nào?

Hs nêu dự đoán

*B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | *SẢN PHẨM DỰ KIẾN* |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu về hình cầu***  **a) Mục tiêu:** Hs mô tả được hình cầu và các tên gọi của nó.  **b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  *d) Tổ chức thực hiện:* ***Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.*** | | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV** dùng mô hình một trục quay bằng thanh sắt tròn có gắn một nửa hình tròn bằng giấy bìa cứng vừa thực hiện như SGK, vừa giảng giải  - HS quan sát phần trình bày của GV, hình 103 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày kết quả  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt lại các khái niệm: *mặt cầu, tâm, bán kính* | | 1. Hình cầu:(*sgk*)  *l*  *l*  **A**  **A**  .  .**O**  **O**  **B**  **B**  *Hình 103* |
| **Hoạt động 2: Cắt mặt cầu bởi một mặt phẳng**  **a) Mục tiêu:** Hs tìm hiểu các hình thu được khi cắt hình cầu  **b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  *d) Tổ chức thực hiện:* ***Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.*** | | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***- HS đọc SGK, quan sát hình 104 và hoạt động nhóm thực hiện ?1,***  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Hoàn thànhtrên phiếu học tập của nhóm  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Đại diện đứng tại chỗ trình bày kết quả, các nhóm HS khác tham gia nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ***GV chốt lại, ghi vào bảng phụ*** | *2. Cắt mặt cầu bởi một mặt phẳng: (sgk)*  R  **R**  **O**  **?1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình**  **Mặt cắt** | **Hình trụ** | **Hình cầu** | | **Hình chữ nhật** | ***Không*** | ***Không*** | | **Hình tròn bán**  **kính R** | ***Có*** | ***Có*** | | **Hình tròn bán**  **kính nhỏ hơn R** | ***Không*** | ***Có*** |   *Ví dụ* : (sgk) | |
| **Hoạt động 3: Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu**  **a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được công thức tính diện tích mặt cầu và thể tích để làm bài tập  **b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  *d) Tổ chức thực hiện:* ***Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.*** | | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích mặt cầu đã học ở lớp dưới và nhấn mạnh***  ***- Yêu cầu HS đọc ví dụ trang 122 SGK,***  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  ***HS* *đứng tại chỗ trình bày SẢN PHẨM SỰ KIẾN ví dụ.***  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhấn mạnh**,** chốt kiến thức. | *3. Diện tích mặt cầu*  S= 4R2 hay S=d2  *Ví dụ*: (sgk)  *4.Thể tích hình cầu: (sgk)*  2R  V =  Ví dụ: (*sgk* ) | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên yêu cầu Hs hoạt động nhóm làm bài tập 31 sgk  GV giới thiệu bài 32 tr 125 (đề bài và hình vẽ trên bảng phụ).  - Để tính diện tích bề mặt của khối gỗ còn lại (cả trong lẫn ngoài), ta cần tính những diện tích nào?  Hãy nêu cách tính.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày kết quả  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt kiến thức. | **Bài tập 31 sgk**  1Diện tích xung quanh của hình trụ là: Strụ = 2r.h = 2r.2r = 4r2  Diện tích hai mặt bán cầu chính bằng diện tích mặt cầu: Smặt cầu = 4r2  Vậy diện tích bề mặt cả trong lẫn ngoài của khối gỗ là:  Strụ + Smặt cầu = 4r2 +4r2 = 8r2 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* ***Nêu khái niệm về về hình cầu: tâm, bán kính, đường tròn lớn, mặt cầu***

- Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của cầu

*-* ***HS làm bài tập 32 trang 125***

*Bài 32/125:*

***Diện tích phần cần tính gồm diện tích xung quanh của hình trụ (bán kính đường tròn đáy là rcm, chiều cao là 2rcm) và diện tích hai nữa mặt cầu bán kính rcm***

***Diện tích xung quanh của hình trụ:***

***Sxq = 2rh = 2r. 2r = 4 r2 (cm)***

***Tổng diện tích hai nữa mặt cầu :***

***S = 4r2 (cm2)***

***Diện tích cần tính là :***

4r2  + 4r2  = 8r2(cm2)

**4. Hướng dẫn về nhà**

***- Học theo vở ghi và SGK***

***- Làm các bài tập 34 trang 125 SGK***

***Hướng dẫn :***

***Bài 34/ 125:***

***Áp dụng công thức tính diện tích mặt cầu đã học trong bài với đường kính hình cầu là 11m***

***-*** Chuẩn bị tiết sau luyện tập

**Tuần 34 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 68 Ngày dạy:15 /5/2024**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- *Vận dụng* các kiến thức về diện tích và thể tích hình cầu để giải các bài tập liên quan.

- Củng cố, khắc sâu về các công thức trên.

***2. Năng lực***

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản .

- Năng lưc chuyên biệt: tính diện tích và thể tích hình cầu .

***3. Phẩm chất***

- Tự học, tự chủ, sống có trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Com pa, thước thẳng , thước đo góc , eke .

**2. Học sinh:**

- Compa, thước thẳng, thước đo góc.

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** HS biết các công thức tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

a) Công thức tính diện tích mặt cầu bán kính R:

A. S = πR³; B. S = 2πR²;

C. S = 3πR²; D. S = 4πR²;

b) Công thức tính thể tích hình cầu bán kính R:

A. V = πR³; B. V = Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πR³;

C. V = Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πR³; D. V = Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πR³

Kết quả bài 35: Thể tích bồn chứa là 12, 26 (m³)

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV gọi HS trả lời hai câu hỏi trắc nghiệm.

- 1 HS lên bảng làm bài tập 35/126 SGK.

**-** Gợi ý HS vận dụng công thức tính thể tích hình cầu để giải bài toán.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết để làm bài tập.

**b) Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c) Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm các bài tập 32,33 sbt và bài 36 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm thảo luận hoàn thành các bài tập ra bảng nhóm  GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện trình bày kết quả của nhóm trên bảng nhóm, các nhóm tham gia nhận xét lẫn nhau,  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chốt lại. | **Bài 32 sbt**  Thể tích của nửa hình cầu là  ( Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx3):2 = Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx3 (cm3)  Thể tích của hình nón là  Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx2.x = Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx3 (cm3)  Vậy thể tích của hình là:  Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx3 + Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất πx3 = πx3 (cm3)  **Bài tập 33 sbt**  Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  6a² = 6.(2R)² = 24R²  Smặt cầu là; 4πR²;  Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất  Thể tích phần trống trong hộp là: 512- 269 = 244(cm³)  **Bài 36 sgk**  a) AA’ = AO + OO’ + O’A  2a = x + h + x  2a = 2x + h  b) h = 2a – 2x  Diện tích bề mặt chi tiết máy gồm diện tích hai bán cầu và diện tích xung quanh của hình trụ  4πx² + 2πxh  = 4πx² + 2πx(2a – 2x)  = 4πx² + 4πax - 4πx²  = 4πax  Thể tích chi tiết máy gồm thể tích hai bán cầu và thể tích hình trụ  Giáo án Toán 9 Luyện tập trang 126 mới nhất |

**Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại các bài tập đã giải

- Soạn bài “*Ôn tập chương IV*”

**Tuần 35 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 69 Ngày dạy: 22 /5/2024**

## **ÔN TẬP CHƯƠNG IV**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức:

-Hệ thống hóa các khái niệm về hình trụ, hình nón, hình cầu (đáy, chiều cao, đường sinh,...(với hình trụ, hình nón )

-Hệ thống hóa các công thức tính chu vi, diện tích, thể tích,...(theo bảng ở trang 128)

***2. Năng lực****:*

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản .

- Năng lưc chuyên biệt . Tính chu vi, diện tích, thể tích tích mặt cầu và thể tích các hình đẫ học trong chương IV .

***3. Phẩm chất***

- Tự học, tự chủ, sống có trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Com pa, thước thẳng , thước đo góc , eke .

**2. Học sinh:**

- Compa, thước thẳng, thước đo góc.

**III. CHUỖI HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** HS biết được các SẢN PHẨM SỰ KIẾN cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành sơ đồ tư duy

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS Hệ thống kiến thức chương 4 bằng sơ đồ tư duy

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập

**b. Nội dung:** Hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động 1: Ôn tập lý thuyết (20 p)  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV lần lượt nêu câu hỏi 1, 2 trang 128 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lần lượt đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi mà GV nêu ra  - GV gợi ý, dẫn dắt HS trả lời,  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Các HS dưới lớp tham gia nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chốt lại, treo bảng phụ ghi sẵn kết quả  - GV treo bảng phụ ghi tóm tắt các kiến thức cần nhớ trang 128 SGK  Hoạt động 2: Luyện tập (20 p)  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập 40/tr.129, 43c/130 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Hoạt động nhóm hoàn thành các bài tập vào bảng nhóm  GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm thực hiện nhiệm vụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả  + GV cùng cả lớp sửa bài và khẳng định nhóm đúng | I. Lý thuyết:  1. Phát biểu bằng lời:  a) Diện tích xung quanh của hình trụ bằng hai lần tích của số pi với bán kính đáy r và chiều cao h của hình trụ  b) Thể tích hình trụ bằng tích của diện tích đáy S với chiều cao h của hình trụ (hay tích của số pi với bình phương bán kính đáy r với chiều cao h của hình trụ)  c) Diện tích xung quanh của hình nón bằng tích của số pi với bán kính đáy r với độ dài đường sinh của hình nón  d) Thể tích hình nón bằng một phần ba tích của số pi với bình phương bán kính đáy r với chiều cao h của hình nón  e) Diện tích của mặt cầu bằng bốn lần tích của số pi với bình phương bán kính R của hình cầu  g)Thể tích của hình cầu bằng bốn phần ba tích của số pi với lập phương bán kính R của hình trụ  2. Cách tính diện tích xung quanh của hình nón cụt:  Sxq là hiệu diện tích xung quanh của hình nón lớn và hình nón nhỏ  V cũng là hiệu thể tích của hình nón lớn và hình nón nhỏ  \*Tóm tắt các kiến thức cần nhớ: (sgk)  II/Luyện tập:  Bài tập 43c/130:  Thể tích của nữa hình cầu phía trên:  Vcầu===  Thể tích của phần hình trụ ở giữa là:  Vtrụ = R2.h = 2,02.4,0 = 16  Thể tích của phần hình nón phía dưới là :  Vnón = ==  Thể tích của cả hình là :  V = Vcầu + Vtrụ + Vnón = +16+=  V83,73 (cm2)  Bài tập 40 /129:  2,5m  5,6m  a) Diện tích xung quanh cuả hình nón :  Sxq = =3,14.2,5.5,6  43,96 (m2)  Diện tích đáy hình nón là :  Sđáy = r2 = 3,14.2,52 19,63 (m2)  Diện tích toàn phần của hình nón là :  S = Sxq + Sđáy = 43,96 + 19,63 = 63, 59 (m2)  b) Diện tích xung quanh cuả hình nón :  Sxq = =3,14.3,6.4,8  3,6 m    4,8 m    54,26 (m2)  Diện tích đáy hình nón là :  Sđáy = r2 = 3,14.3,62 40,69 (m2)  Diện tích toàn phần của hình nón là :  S = Sxq + Sđáy = 54,26 + 40,69 = 94,95 (m2) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***a) Nhóm câu hỏi nhận biết:***

Câu 1: Nêu khái niệm về các hình trụ, hình nón, hình cầu (đáy, chiều cao, đường sinh,...(với hình trụ, hình nón )

Câu 2: Vẽ hình trụ, hình nón, hình cầu.

***b) Nhóm câu hỏi thông hiểu***

Câu 1: Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình trụ, hình nón

Câu 2: Nêu các trường hợp đồng dạng tam giác.

***c) Nhóm câu hỏi vận dụng thấp:***

Hãy vận dụng công thức tính diện tích và thể tích hình trụ, hình nón , hình cầuđể giải bài tập làm bài 43c/130

***d)Nhóm câu hỏi vận dụng cao:***

Hãy vận dụng tam giác đồng dạng và công thức tính diện tích hình trụ, hình nón và thể tích hình cầuđể giải bài 40/129

**4. Hướng dẫn về nhà**

- Ôn kỹ các lý thuyết đã ôn và xem lại các bài tập đã giải

-Làm bài tập 38, 39 trang 129; 43a, b trang 130 SGK

Hướng dẫn :

Bài 38/129: Hình vẽ gồm một hình trụ lớn và một hình trụ nhỏ

Áp dụng công thức tính thể tích, diện tích xung quanh của hình trụ

Bài 39/129:

Coi chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là hai số thì nữa chu vi và diện tích của hình chữ nhật là tổng và tích của chúng. Áp dụng hệ thức Viét của đại số để tìm chiều dài và chiều rộng

Khi quay xung quanh cạnh AB thì chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật lần lượt sẽ là chiều cao và bán kính đáy của hình trụ

Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ sẽ tính được kết quả

Bài 43a,b/ 130:

1. Tính thể tích hình cầu phía trên và thể tích hình trụ phía dưới
2. Tính thể tích hình cầu phía trên và hình trụ phía dưới

**Tuần 35 Ngày soạn: 10/4/2024**

**Tiết 70 Ngày dạy: 22 /5/2024**

**TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**